

Bản án số: 88/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12-11-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;
2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 159/2021/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988; thường trú: Số 08 Đường 47, Tổ 37, Khu phố 6, phường Hiệp B, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Công H, sinh năm 1984; thường trú: 489/A, Tổ 1, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nhưng theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2021, lời khai trong quá trình tố tụng, chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Công H tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn

số 130/2014, quyền số 01/2014 ngày 05 tháng 6 năm 2014. Việc tìm hiểu, chung sống và kết hôn là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu, vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, thời gian sau này, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Nay chị Hương xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Công H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Hoàng Nhật H, sinh ngày 02/10/2014. Sau ly hôn chị H đồng ý giao cháu Hạ cho anh Hoàng Công H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn anh Hoàng Công H có yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên tại bản tự khai ngày 29/6/2021, anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Công H và chị Nguyễn Thị Thu H tìm hiểu nhau 09 năm thì tiến đến hôn nhân, vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, mặc dù bản thân anh H không muốn ly hôn, nhưng anh xác định vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung. Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Hoàng Nhật H, sinh ngày 02/10/2014. Sau ly hôn anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Hoàng Công H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Hg Công H yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hg Công H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 130/2014, quyển số 01/2014 ngày 05 tháng 6 năm 2014 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại UBND phường B ngày 10/6/2021 thể hiện: Mâu thuẫn của chị H và anh H chính quyền địa phương không rõ, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Công H đều thống nhất vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, đề nghị Tòa án không hòa giải đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn của chị H và anh H đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh H thuận tình ly hôn, tuy nhiên do chị H và anh H vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không thể công nhận thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H đồng ý giao con chung Hoàng Nhật H, sinh ngày 02/10/2014 cho anh Hoàng Công H trực tiếp nuôi dưỡng, việc này cũng phù hợp với nguyện vọng của anh H và cháu Hoàng Nhật H.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Công H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Hoàng Công H (Giấy chứng nhận kết hôn số 130/2014, quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05 tháng 6 năm 2014).

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H giao con chung tên Hoàng Nhật H, sinh ngày 02/10/2014 cho anh Hg Công H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Hoàng Công H không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Hoàng Công H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0049481 ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND phường H, quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm